

Nam mô Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ tát. (3 lần)

Diệu trạm tổng trì bất động tôn
Thủ Lăng Nghiêm vương thế hy hữu
Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tướng
Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân.
Nguyện kim đắc quả thành Bảo Vương
Hườn độ như thị Hằng sa chúng
Tương thử thâm tâm phụng trần sát
Thị tắc danh vi báo Phật ân.
Phục thỉnh Thế Tôn vị chứng minh
Ngũ trước ác thế thế tiên nhập
Như nhứt chúng sinh vị thành Phật
Chung bất ư thử thủ Nê hoàn.
Đại hùng, đại lực, đại từ bi
Hy cánh thâm trừ vi tế hoặc
Linh ngã tảo đặng vô thượng giác
Ư thập phương giới tọa đạo tràng;
Thuần nhĩ đa tánh khả tiêu vong
Thước-ca-la tâm vô động chuyển.
Nam mô thường trụ thập phương Phật.
Nam mô thường trụ thập phương Pháp.
Nam mô thường trụ thập phương Tăng.
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
Nam mô Phật đánh Thủ Lăng Nghiêm.
Nam mô Quán Thế Âm Bồ tát.
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ tát.

Nhĩ thời Thế Tôn, tùng nhục kế trung,
dõng bá bảo quang, quang trung đồng xuất,
thiên điệp bảo liên, hữu hóa Như lai,
tọa bảo hoa trung, đảnh phóng thập đạo,
bá bảo quang minh, nhứt nhứt quang minh,
giai biến thị hiện, thập Hằng hà sa,
Kim Cang Mật Tích, kinh sơn trì sử,
biển hư không giới, đại chúng ngưỡng quan,
úy ái kim bảo, cầu Phật ai hựu,
nhứt tâm thỉnh Phật, vô kiến đảnh tướng,
phóng quang Như Lai, tuyên thuyết thần chú:

đệ nhưt

- nam mô tát đát tha tô già đa gia a ra ha đế tam miệu tam bồ đà tỏa (1)
nam mô tát đát tha phật đà câu tri sắt ni sam (2)
nam mô tát bà bột đà bột địa tát đá bệ tệ (3)
nam mô tát đa nam tam miệu tam bồ đà câu tri nam (4)
ta xá ra bà ca tăng già nẫm (5)
nam mô lô kê a la hán đá nẫm (6)
nam mô tô lô đa ba na nẫm (7)
nam mô ta yết rị đà già di nẫm (8)
nam mô lô kê tam miệu già đá nẫm (9)
tam miệu già ba ra đế ba đa na nẫm (10)
nam mô đề bà ly sắt nỏa (11)
nam mô tát đà gia tỳ địa da đà ra ly sắt nỏa (12)
xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha nẫm (13)
nam mô bạt ra ha ma nê (14) nam mô nhơn đà ra gia (15)
nam mô bà già bà đế (16) lô đà ra gia (17) ô ma bát đế (18)
ta hê dạ gia (19) nam mô bà già bà đế (20) na ra dã noa gia (21)
bàn giá ma ha tam mộ đà ra (22) nam mô tát yết rị đa gia (23)
nam mô bà già bà đế (24) ma ha ca ra gia (25)
địa rị bát lặc na già ra (26) tỳ đà ra ba noa ca ra gia (27)
a địa mục đế (28) thi ma xá na nê bà tát nê (29)
ma đát rị già noa (30) nam mô tát yết rị đa gia (31)
nam mô bà già bà đế (32) đa tha già đá câu ra gia (33)
nam mô bát đầu ma câu ra gia (34) nam mô bạt xà ra câu ra gia (35)
nam mô ma ni câu ra gia (36) nam mô già xà câu ra gia (37)
nam mô bà già bà đế (38) đế rị trà du ra tây na (39)
ba ra ha ra noa ra xà gia (40) đá tha già đa gia (41)
nam mô bà già bà đế (42) nam mô a di đa bà gia (43)
đá tha già đa gia (44) a ra ha đế (45) tam miệu tam bồ đà gia (46)
nam mô bà già bà đế (47) a sô bệ gia (48) đá tha già đa gia (49)
a ra ha đế (50) tam miệu tam bồ đà gia (51)
nam mô bà già bà đế (52) bệ sa xà gia câu lô phệ trụ rị gia (53)
bát ra bà ra xà gia (54) đá tha già đa gia (55)
nam mô bà già bà đế (56) tam bồ sư bí đa (57)
tát lân nại ra lặc xà gia (58) đá tha già đa gia (59)
a ra ha đế (60) tam miệu tam bồ đà gia (61)
nam mô bà già bà đế (62) xá kê dã mẫu na duệ (63)
đá tha già đa gia (64) a ra ha đế (65) tam miệu tam bồ đà gia (66)

nam mô bà già bà đế (67) lặc đát na kê đô ra xà gia (68)
 đá tha già đa gia (69) a ra ha đế (70) tam miệu tam bồ đà gia (71)
 đế biểu nam mô tát yết rị đa (72) ế đàm bà già bà đa (73)
 tát đát tha già đô sất ni sam (74) tát đát đa bát đát lam (75)
 nam mô a bà ra thị đām (76) bát ra đế dương kỳ ra (77)
 tát ra bà bộ đa yết ra ha (78)
 ni yết ra ha yết ca ra ha ni (79)
 bạt ra bí địa gia sất đà nễ (80) a ca ra mật rị trụ (81)
 bát rị đát ra gia nảnh yết rị (82)
 tát ra bà bàn đà na mục xoa ni (83) tát ra bà đột sất tra (84)
 đột tát pháp bát na nễ phạt ra ni (85) giả đô ra thất đế nam (86)
 yết ra ha ta ha tát ra nhã xà (87) tỳ đa băng ta na yết rị (88)
 a sất tra băng xá đế nam (89) na xoa sát đát ra nhã xà (90)
 ba ra tát đà na yết rị (91) a sất tra nam (92)
 ma ha yết ra ha nhã xà (93) tỳ đa băng tát na yết rị (94)
 tát bà xá đô lô nễ bà ra nhã xà (95)
 hô lam đột tát pháp nan giá na xá ni (96) tỳ sa xá tát đát ra (97)
 a kiết ni ô đà ca ra nhã xà (98) a bát ra thị đa cụ ra (99)
 ma ha bát ra chiến trì (100) ma ha điệp đa (101) ma ha đế xà (2)
 ma ha thuế đa xà bà ra (3)
 ma ha bạt ra bàn đà ra bà tát nễ (4) a rị gia đa ra (5)
 tỳ rị câu tri (6) thệ bà tỳ xà gia (7) bạt xà ra ma lễ đế (8)
 tỳ xá lô đa (9) bột đặng vòng ca (10)
 bạt xà ra chế hất na a giá (111) ma ra chế bà bát ra chát đa (12)
 bạt xà ra đàn trì (13) tỳ xá ra giá (14)
 phiến đa xá bệ đề bà bồ thị đa (15) tô ma lô ba (16)
 ma ha thuế đa (17) a rị gia đa ra (18)
 ma ha bà ra a bát ra (19) bạt xà ra thương yết ra chế bà (20)
 bạt xà ra câu ma rị (121) câu lam đà rị (22)
 bạt xà ra hất tát đa giá (23) tỳ địa gia kiên giá na ma rị ca (24)
 khuất tô mẫu bà yết ra đá na (25) bệ lô giá na câu rị gia (26)
 dạ ra thố sất ni sam (27) tỳ chiết lam bà ma ni giá (28)
 bạt xà ra ca na ca ba ra bà (29)
 lô xà na bạt xà ra đốn trĩ giá (30)
 thuế đa giá ca ma ra (131) sát sa thi ba ra bà (32)
 ế đế di đế (33) mẫu đà ra yết noa (34) ta bệ ra sám (35)
 quật phạm đô (36) ần thố na mạ mạ tỏa (37)

đệ nhị

ô hồng (38)	ri sắt yết noa (39)	bát lặc xá tát đa (40)
tát đất tha già đô sắt ni sam (141)		
hồ hồng (42)	đô lô ung (43)	chiêm bà na (44)
hồ hồng (45)	đô lô ung (46)	tát đăm bà na (47)
hồ hồng (48)	đô lô ung (49)	
ba ra sắt địa gia tam bát xoa noa yết ra (50)		
hồ hồng (151)	đô lô ung (52)	tát bà dược xoa hắt ra sát ta (53)
yết ra ha nhã xà (54)		tỳ đặng băng tát na yết ra (55)
hồ hồng (56)	đô lô ung (57)	giả đô ra thi để nam (58)
yết ra ha ta ha tát ra nam (59)		tỳ đặng băng tát na ra (60)
hồ hồng (161)	đô lô ung (163)	ra xoa (163) bà già phạm (164)
tát đất tha già đô sắt ni sam (165)		
ma ha ta ha tát ra (167)		
câu tri ta ha tát nê để lệ (169)		
tra tra anh ca (171)		
để ri bò bà na (73)	man trà ra (74)	ô hồng (75)
ta tát để bạc bà đô (76)	mạ mạ (77)	ấn thổ na mạ mạ tòa (78)

đệ tam

ra xà bà dạ (79)	chủ ra bạt dạ (80)	a kỳ ni bà dạ (181)
ô đà ca bà dạ (82)	tỳ sa bà dạ (83)	xá tát đa ra bà dạ (84)
bà ra chước yết ra bà dạ (85)		dột sắt xoa bà dạ (86)
a xá nê bà dạ (87)		a ca ra mật ri trụ bà dạ (88)
đà ra ni bộ di kiếm ba già ba đà bà dạ (89)		
ô ra ca bà đà bà dạ (90)		lặc xà đàng trà bà dạ (191)
na già bà dạ (92)	tỳ điều đất bà dạ (93)	tô ba ra noa bà dạ (94)
dược xoa yết ra ha (95)		ra xoa tư yết ra ha (96)
tát ri đa yết ra ha (97)		tỳ xá giá yết ra ha (98)
bộ đa yết ra ha (99)		cuu bàn trà yết ra ha (200)
bồ đon na yết ra ha (201)		ca tra bồ đon na yết ra ha (2)
tát kiên độ yết ra ha (3)		a bá tát ma ra yết ra ha (4)
ô đàn ma đà yết ra ha (5)		xa dạ yết ra ha (6)

hê rị bà đế yết ra ha (7)	xả đa ha rị nam (8)	
yết bà ha rị nam (9)	lô địa ra ha rị nam (10)	
mang ta ha rị nam (211)	mê đà ha rị nam (12)	ma xà ha rị nam (13)
xà đa ha rị nữ (14)	thị tử đa ha rị nam (15)	
tỳ đa ha rị nam (16)	bà đa ha rị nam (17)	
a du giá ha rị nữ (18)	chất đa ha rị nữ (19)	
đế sam tát bệ sam (20)	tát bà yết ra ha nam (221)	
tỳ đà gia xà sân đà dạ di (22)	kê ra dạ di (23)	
ba rị bạt ra giả ca hất rị đờm (24)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (25)	kê ra dạ di (26)	
trà diển ni hất rị đờm (27)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (28)	kê ra dạ di (29)	
ma ha bát du bát đất dạ (30)	lô đà ra hất rị đờm (231)	
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (32)	kê ra dạ di (33)	
na ra dạ noa hất rị đờm (34)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (35)	kê ra dạ di (36)	
đất đỏa già lô trà tây hất rị đờm (37)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (38)	kê ra dạ di (39)	
ma ha ca ra ma đất rị già noa hất rị đờm (40)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (241)	kê ra dạ di (42)	
ca ba rị ca hất rị đờm (43)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (44)	kê ra dạ di (45)	
xà gia yết ra ma độ yết ra (46)		
tát bà ra tha ta đạt na hất rị đờm (47)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (48)	kê ra dạ di (49)	
giả đót ra bà kỳ nể hất rị đờm (50)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (151)	kê ra dạ di (52)	
tỳ rị dương hất rị tri (53)	nan đà kê sa ra già noa bát đế (54)	
sách hê dạ hất rị đờm (55)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (56)	kê ra dạ di (57)	
na yết na xá ra bà noa hất rị đờm (58)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (59)	kê ra dạ di (60)	
a ra hán hất rị đờm		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (161)	kê ra dạ di (62)	
tỳ đa ra già hất rị đờm (63)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (64)	kê ra dạ di	
bạt xà ra ba nể (65)	cụ hê dạ cụ hê dạ (66)	
ca địa bát đế hất rị đờm (67)		
tỳ đà dạ xà sân đà dạ di (68)	kê ra dạ di (69)	
ra xoa vòng (70)	bà già phạm (171)	ấn thổ na mạ mạ tòa (72)

đệ tứ

- bà già phạm(73) tát đất đa bát đất ra (74) nam mô tý đô đế (75)
- a tát đa na ra lặc ca (76) ba ra bà tát phổ tra (77)
- tỳ ca tát đất đa bát đế rị (78) thập phật ra thập phật ra (79)
- đà ra đà ra (80) tần đà ra tần đà ra sân đà sân đà (181)
- hồ hồng (82) hồ hồng (83) phần tra (84) phần tra phần tra phần tra phần tra (85)
- ta ha (86) hê hê phần (87) a mâu ca gia phần (88)
- a ba ra đề ha đa phần (89) ba ra bà ra đà phần (90)
- a tổ ra tỳ đà ra ba ca phần (191) tát bà đề bệ tộ phần (92)
- tát bà na già tộ phần (93) tát bà dược xoa tộ phần (94)
- tát bà kiên thát bà tộ phần (95) tát bà bỏ đơn na tộ phần (96)
- ca tra bỏ đơn na tộ phần (97) tát bà dột lang chỉ đế tộ phần (98)
- tát bà dột sấp tỳ lê hất sất đế tộ phần (99) tát bà a bá tát ma lê tộ phần (101)
- tát bà thập bà rị tộ phần (100) tát bà địa đế kê tộ phần (3)
- tát bà xá ra bà noa tộ phần (2) tỳ địa dạ giá rị tộ phần (8)
- tát bà đất ma đà kê tộ phần (4) bạt xà ra câu ma rị (10)
- tát bà tỳ đà gia ra thệ giá lê tộ phần (5) ma ha ba ra đình dương xoa kỳ rị tộ phần (12)
- xà dạ yết ra ma độ yết ra (6) bạt xà ra thương yết ra dạ (13)
- tát bà ra tha ta đà kê tộ phần (7) ma ha ca ra dạ (15)
- giả đô ra phước kỳ nể tộ phần (9) nam mô ta yết rị đa dạ phần (17)
- tỳ đà dạ ra thệ tộ phần (111) bột ra ha mâu ni duệ phần (19)
- ma ha ba ra đình dương xoa kỳ rị tộ phần (12) ma ha yết rị duệ phần (321)
- bạt xà ra thương yết ra dạ (13) ba ra trưng kỳ ra xà gia phần (14)
- ma ha ca ra dạ (15) ma ha mặt đất rị ca noa (16)
- nam mô ta yết rị đa dạ phần (17) tỳ sất noa tỳ duệ phần (18)
- bột ra ha mâu ni duệ phần (19) a kỳ ni duệ phần (20)
- ma ha yết rị duệ phần (321) yết ra đàn tri duệ phần (22)
- miệch đất rị duệ phần (23) lao đất rị duệ phần (24) giá văn trà duệ phần (25)
- yết la ra đất rị duệ phần (26) ca bát rị duệ phần (27)
- a địa mục chất đa ca thi ma xá na (28) bà tư nể duệ phần (29)
- diễn kiết chất (30) tát đũa bà tủa (331) mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tủa (32)

đệ ngũ

- dột sắt tra chất đa (33) a mặt đất rị chất đa (34) ô xà ha ra (35)
già bà ha ra (36) lô địa ra ha ra (37) bà ta ha ra (38)
ma xà ha ra (39) xà đa ha ra (40) thị bí đa ha ra (341)
bạt lược dạ ha ra (42) kiền đà ha ra (43) bổ sử ba ha ra (44)
phả ra ha ra (45) bà tọa ha ra (46) bát ba chất đa (47)
dột sắt tra chất đa (48) lao đà ra chất đa (49) dược xoa yết ra ha (50)
- ra sát ta yết ra ha (351) bé lệ đa yết ra ha (52)
tỳ xá giá yết ra ha (53) bộ đa yết ra ha (54)
cuu bàn trà yết ra ha (55) tất kiền đà yết ra ha (56)
ô đất ma đà yết ra ha (57) xa dạ yết ra ha (58)
a bá tát ma ra yết ra ha (59)
trạch khê cách trà kỳ ni yết ra ha (60)
rị phật đế yết ra ha (361) xà di ca yết ra ha (62)
xá câu ni yết ra ha (63) lao đà ra nan địa ca yết ra ha (64)
a lam bà yết ra ha (65) kiền độ ba ni yết ra ha (66)
thập phật ra yên ca hê ca (67) trụ đế dược ca (68)
đất lệ đế dược ca (69) giả đột thác ca (70)
- ni đề thập phật ra bí sam ma thập phật ra (371) bạc đề ca (72)
- tỷ đề ca (73) thất lệ sắt mật ca (74) ta nê bát đế ca (75)
tát bà thập phật ra (76) thất lô kiết đế (77)
- mạt đà bệ đạt lô chế kiếm (78) a ý lô kiếm (79) mục khê lô kiếm (80)
- yết rị đột lô kiếm (381) yết ra ha du lam (82) yết noa du lam (83)
đản đa du lam (84) hất rị dạ du lam (85) mạt mạ du lam (86)
- bạt rị thất bà du lam (87) tỳ lật sắt tra du lam (88)
- ô đà ra du lam (89) yết tri du lam (90) bạt tất đế du lam (91)
ô lô du lam (92) thường già du lam (93) hất tất đa du lam (94)
- bạt đà du lam (95) ta phòng án già bát ra trượng già du lam (96)
- bộ đa bí đá trà (97) trà kỳ ni thập bà ra (98)
- đà đột lô ca kiền đột lô kiết tri bà lộ đa tỳ (99)
- tát bát lô ha lăng già (400) du sa đất ra ta na yết ra (401)
- tỳ sa dụ ca (2) a kỳ ni ô đà ca (3) mạt ra bệ ra kiếm đá ra (4)
- a ca ra mặt rị đột đất liêm bộ ca (5) địa lật lạc tra (6)
tỳ rị sắt chất ca (7) tát bà na câu ra (8)

tứ dẫn già tệt yết ra rị dượ xoa đát ra sô (9)

mạt ra thị phệ đế sam ta bệ sam (10)

ma ha bặt xà lô sất ni sam (12)

dạ ba dột đà xá dụ xà na (14)

tỳ đà gia bàn đàm ca lô di (16)

bát ra tỳ đà bàn đàm ca lô di (18)

tất đát đa bát đát ra (411)

ma ha bát lạc trượng kỳ lam (13)

biện đát lệ noa (15)

đề thù bàn đàm ca lô di (17)

đá điệt tha (19)

án (20)

a na lệ (421) tỳ xá đề (22)

bệ ra bặt xà ra đà rị (23)

bàn đà bàn đà nễ (24)

bặt xà ra bán ni phần (25)

hồ hồng đô lô ung phần (26)

ta bà ha (27)



chú đại-bi

thiên thủ thiên nhân vô ngại đại bi tâm đà la ni

1. nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da
2. nam mô a rị da
3. bà lô yết đế thước bát ra da
4. bồ đề tát đỏa bà da
5. ma ha tát đỏa bà da
6. ma ha ca lô ni ca da
7. án
8. tát bàn ra phạt duệ
9. số đát na đát tỏa
10. nam mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da
11. bà lô kiết đế thất phạt ra lăng đà bà
12. nam mô na ra cẩn trì
13. hê rị ma ha bàn đa sa mế
14. tát bà a tha đậu du bằng
15. a thệ dụng
16. tát bà tát đa
17. na ma bà già
18. ma phạt đạt đậu đát diệt tha
19. án a bà lô hê
20. lô ca đế
21. ca ra đế
22. di hê rị
23. ma ha bồ đề tát đỏa
24. tát bà tát bà
25. ma ra ma ra
26. ma hê ma hê rị đà dụng
27. cu lô cu lô yết mông
28. độ lô độ lô phạt xà gia đế
29. ma ha phạt xà da đế
30. đà ra đà ra
31. địa rị ni
32. thất phạt ra gia
33. giá ra giá ra
34. mạ mạ phạt ma ra
35. mục đế lệ
36. y hê di hê
37. thất na thất na
38. a ra sâm phạt ra xá lợi
39. phạt sa phạt sâm
40. phạt ra xá gia
41. hô lô hô lô ma ra
42. hô lô hô lô hê rị
43. ta ra ta ra
44. tất rị tất rị
45. tô rô tô rô
46. bồ đề dạ bồ đề dạ
47. bồ đà dạ bồ đà dạ
48. di đế rị dạ
49. na ra cẩn trì
50. địa rị sắc ni na
51. ba dạ ma na
52. ta bà ha
53. tát đà dạ
54. ta bà ha
55. ma ha tát đà dạ
56. ta bà ha
57. tát đà du nghê
58. thất bàn ra gia
59. ta bà ha
60. na ra cẩn trì
61. ta bà ha
62. ma ra na ra
63. ta bà ha
64. tát ra tăng a mục khê gia
65. ta bà ha
66. ta bà ma ha a tát đà dạ
67. ta bà ha
68. giả kiết ra a tát đà dạ
69. ta bà ha
70. ba đà ma yết tất đà dạ
71. ta bà ha
72. na ra cẩn trì bàn già ra dạ
73. ta bà ha
74. ma bà lợi thắng yết ra dạ
75. ta bà ha
76. nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da
77. nam mô a rị da
78. bà lô yết đế
79. thước bàn ra dạ
80. ta bà ha
81. án tất điện đô
82. mạn đà ra
83. bạt đà gia
84. ta bà ha.

thập chú

1. như-ý-bảo luân-vương đà-la-ni:

nam-mô phật-đà-da. nam-mô đạt-ma-da. nam-mô tăng-dà-da. nam-mô quán-tự-tại bồ-tát ma-ha-tát, cụ đại-bi tâm giả. đất diệt tha. án chước yết ra phật để chân đa mặt ni, ma ha bát đẳng mé, rô rô rô rô, để sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ hồng phấn ta ha. án, bát đập ma chân đa mặt ni, thước ra hồng. án bát lạc đà, bát đẳng mé hồng.

2. tiêu tai cát tường thần chú:

năng mô tam năm đa, mẫu đà nôm. a bát ra để, hạ đa xá ta năng nâng nôm. đất diệt tha. án, khô khô, khô hế, khô hế, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phấn tra, ta phấn tra, phiến để ca thất rị duệ, ta phạ ha.

3. công-đức bảo sơn thần chú:

nam-mô phật-đà-da. nam-mô đạt-ma-da. nam-mô tăng-dà-da. án, tát đế hộ rô rô, tát đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà tát đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha.

4. phật mẫu chuẩn-đề thần chú:

khê thủ quy-y tô-tát-đế, đầu diện đánh lễ thất cu chi. ngã kim xung tán đại chuẩn-đề, duy nguyện từ bi thù gia hộ. nam-mô tát đa nôm tam-miêu tam-bồ-đề, cu chi nôm, đất diệt tha. án, chiết lệ chủ lệ chuẩn-đề, ta bà ha

5. thánh vô-lượng-thọ quyết-định quangminh-vương đà-la-ni:

án, nại ma ba cát ngỏa đế, a ba ra mặt đập, a ưu rị a nạp, tô tát nể, thiết chấp đập, điệp tả ra tê dã, đất tháp cả đạt dã, a ra ha đế, tam dục tam bát đạt dã, đất nề dã tháp. án, tát rị ba, tang tư cát rị, bọ rị thuật đập, đạt ra mã đế, cả cả nại, tang mã ngỏt cả đế, ta ba ngỏa, tử thuật đế, mã hất nại dã, bát rị ngỏa rị tá hất.

6. được-sur quán-đánh chơn-ngôn:

nam-mô bặt dà phật đế, bệ sát xả, lủ rô thích lưu ly, bát lật bà, hất ra xà đã, đát tha yết đa da, a ra hất đế, tam miệu tam bột đà da. đát điệt tha. án, bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế tá ha.

7. quán-âm linh-cảm chơn-ngôn:

án, ma ni bác di hồng, ma hất nghê nha nạp, tích đô đặt ba đạt, tích đặt ta nạp, vi đạt rị cát, tát nhi cắng nhi tháp, bóc rị tất tháp cát nạp, bỏ ra nạp, nạp bộc rị, thuu thất ban nạp, nại ma lô kiết, thuyết ra da, tá ha.

8. thất phật điệt-tội chơn-ngôn

ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nể đế, ma ha dà đế, chơn lẳng càng đế, ta bà ha.

9. vãng-sanh tịnh-độ thần-chú:

nam-mô a di đà bà dạ, đà tha dà đà dạ, đà địa dạ tha. a di rị đô bà tỳ, a di rị đà tất đām bà tỳ, a di rị đà tì ca lan đế, a di rị đà tì ca lan đà, dà di nị dà dà na, chỉ đà ca lệ ta bà ha.

10. thiện thiên nữ chú:

nam-mô phật-đà. nam-mô đạt-mạ. nam-mô tăng-dà. nam-mô thất ly, ma ha đễ tỳ da, đát nể đã tha, ba lỵ phú lâu na giá lỵ, tam mạn đà, đạt xá ni, ma ha tỳ ha ra dà đế, tam mạn đà, tỳ ni dà đế, ma ha ca rị đã, ba nể ba ra, ba nể tất rị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bác lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tất đế, ma ha di-lặc đế, lâu phã tăng kỳ đế, hê đế tỳ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà-la-ni.

bát nhã ba la mật đa

[0002] quán tự tại bồ tát hành thâm bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

[0003] xá lợi tử! sắc bất dị không, không bất dị sắc ; sắc tức thị không, không tức thị sắc. thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

[0004] xá lợi tử! thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. thị cố, không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh diệp vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệp vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí, diệp vô đắc.

[0005] dĩ vô sở đắc cố, bồ đề tát đỏa y bát nhã bala mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh niết bàn. tam thế chư phật y bát nhã ba la mật đa cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

[0006] cố tri bát nhã ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ chơn thiệt bất hư, cố thuyết bát nhã ba la mật đa chú.

[0007] tức thuyết chú viết:

yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế,
bồ đề tát bà ha.

ma ha bát nhã ba la mật đa (3 lần)

điều pháp liên hoa kinh quán thế âm bồ tát phổ môn phẩm

[0008] nhĩ thời, vô tận ý bồ tát tức tùng tọa khởi, thiên đàn hữu kiên, hiệp chương hướng phật, nhi tác thị ngôn: 「thế tôn! quán thế âm bồ tát, dĩ hà nhơn duyên danh quán thế âm? 」

[0009] phật cáo vô tận ý bồ tát: 「thiện nam tử! nhược hữu vô lượng bá thiên vạn ức chúng sanh thọ chư khổ não, văn thị quán thế âm bồ tát, nhất tâm xưng danh, quán thế âm bồ tát tức thời quán kỳ âm thanh, giai đắc giải thoát. nhược hữu trì thị quán thế âm bồ tát danh giả, thiết nhập đại hỏa, hỏa bất năng thiêu, do thị bồ tát oai thần lực cố. nhược vị đại thủy sở phiêu, xưng kỳ danh hiệu, tức đắc thiên xứ. nhược hữu bá thiên vạn ức chúng sanh, vị cầu kim, ngân, lưu ly, xa cừ, mã não, san hô, hổ phách, chơn châu đẳng bảo, nhập ư đại hải, giả sử hắc phong xuy kỳ thuyền phùng, phiêu đọa la sát quỷ quốc, kỳ trung nhược hữu, nãi chí nhất nhơn, xưng quán thế âm bồ tát danh giả, thị chư nhơn đẳng giai đắc giải thoát la sát chi nạn. dĩ thị nhơn duyên, danh quán thế âm. nhược phục hữu nhơn lâm đương bị hại, xưng quán thế âm bồ tát danh giả, bị sở chấp đao trượng tầm đoạn đoạn hoại, nhi đắc giải thoát. nhược tam thiên đại thiên quốc độ, mãn trung dạ xoa, la sát, dục lai nào nhơn, văn kỳ xưng quán thế âm bồ tát danh giả, thị chư ác quỷ, thượng bất năng dĩ ác nhãn thị chi, huống phục gia hại. thiết phục hữu nhơn, nhược hữu tội, nhược vô tội, nữu giới, già tảo kiểm hệ kỳ thân, xưng quán thế âm bồ tát danh giả, giai tất đoạn hoại, tức đắc giải thoát. nhược tam thiên đại thiên quốc độ, mãn trung oán tặc, hữu nhứt thương chủ, tương chư thương nhơn, tê trì trọng bảo, kinh quá hiểm lộ, kỳ trung nhất nhơn tác thị xưng ngôn: 『chư thiện nam tử! vật đắc khủng bố, nhữ đẳng ưng đương nhất tâm xưng quán thế âm bồ tát danh hiệu. thị bồ tát năng dĩ vô úy thí ư chúng sanh, nhữ đẳng nhược xưng danh giả, ư thử oán tặc đương đắc giải thoát. 』 chúng thương nhơn văn, câu phát thanh ngôn: 『nam mô quán thế âm bồ tát. 』 xưng kỳ danh cố, tức đắc giải thoát.

[0010] 「vô tận ý! quán thế âm bồ tát ma ha tát, oai thần chi lực nguy nguy như thị. Nhược hữu chúng sanh đa u dâm dục, thường niệm cung kính quán thế âm bồ tát, tiện đắc ly dục. nhược đa sân nhuế, thường niệm cung kính quán thế âm bồ tát, tiện đắc ly sân. nhược đa ngu si, thường niệm cung kính quán thế âm bồ tát, tiện đắc ly si.

[0011] 「vô tận ý! quán thế âm bồ tát hữu như thị đẳng đại oai thần lực, đa sở nhiều ích, thị cố chúng sanh thường ung tâm niệm. nhược hữu nữ nhơn, thiết dục cầu nam, lễ bái cúng dường quán thế âm bồ tát, tiện sanh phước đức trí huệ chi nam; thiết dục cầu nữ, tiện sanh đọa chánh hữu tướng chi nữ. túc thực đức bốn, chúng nhân ái kính.

[0012] 「vô tận ý! quán thế âm bồ tát hữu như thị lực, Nhược hữu chúng sanh, cung kính lễ bái quán thế âm bồ tát, phước bất đường quyền, thị cố chúng sanh giai ung thọ trì quán thế âm bồ tát danh hiệu.

[0012] 「vô tận ý! nhược hữu nhơn thọ trì lục thập nhị ức hằng hà sa bồ tát danh tự, phục tận hình cúng dường âm thực、y phục、ngọa cụ、y dược。ư nhữ ý vân hà? thị thiện nam tử、thiện nữ nhơn, công đức đa phủ? 」

[0014] vô tận ý ngôn: 「thậm đa, thế tôn! 」

[0015] phật ngôn: 「nhược phục hữu nhơn thọ trì quán thế âm bồ tát danh hiệu, nãi chí nhất thời lễ bái、cúng dường, thị nhị nhân phước, chánh đẳng vô dị, ư bá thiên vạn ức kiếp bất khả cùng tận。vô tận ý! thọ trì quán thế âm bồ tát danh hiệu, đắc như thị vô lượng vô biên phước đức chi lợi。 」

[0016] vô tận ý bồ tát bạch phật ngôn: 「thế tôn! quán thế âm bồ tát, vân hà du thử ta bà thế giới? vân hà nhi vị chúng sanh thuyết pháp? phương tiện chi lực, kỳ sự vân hà? 」

[0017] phật cáo vô tận ý bồ tát: [thiện nam tử! nhược hữu quốc độ chúng sanh, ung dĩ phật thân đặc độ giả, quán thế âm bồ tát tức hiện phật thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ bích chi phật thân đặc độ giả, tức hiện bích che phật thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ thanh văn thân đặc độ giả, tức hiện thanh văn thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ phạm vương thân đặc độ giả, tức hiện phạm vương thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ đế thích thân đặc độ giả, tức hiện đế thích thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ tự tại thiên thân đặc độ giả, tức hiện tự tại thiên thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ đại tự tại thiên thân đặc độ giả, tức hiện đại tự tại thiên thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ thiên đại tương quân thân đặc độ giả, tức hiện thiên đại tương quân thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ tỳ sa môn thân đặc độ giả, tức hiện tỳ sa môn thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ tiểu vương thân đặc độ giả, tức hiện tiểu vương thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ trưởng giả thân đặc độ giả, tức hiện trưởng giả thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ cư sĩ thân đặc độ giả, tức hiện cư sĩ thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ quan thân thân đặc độ giả, tức hiện quan thân thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ bà la môn thân đặc độ giả, tức hiện bà la môn thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di thân đặc độ giả, tức hiện tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ trưởng giả, cư sĩ, tể quan, bà la môn phụ nữ thân đặc độ giả, tức hiện phụ nữ thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ đồng nam, đồng nữ thân đặc độ giả, tức hiện đồng nam, đồng nữ thân nhi vị thuyết pháp; ung dĩ thiên, long, dạ xoa, càn thát bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la giả, nhưn phi nhưn đẳng thân đặc độ giả, tức giai hiện chi nhi vị thuyết pháp; ung dĩ chấp kim cang thân đặc độ giả, tức hiện chấp kim cang thân nhi vị thuyết pháp.]

[0018] [vô tận ý! thị quán thế âm bồ tát thành tựu như thị công đức, dĩ chúng chúng hình, du chư quốc độ, độ thoát chúng sanh. thị có nữ đẳng, ung đương nhưt tâm cúng dường quán thế âm bồ tát. thị quán thế âm bồ tát ma ha tát, ư bố úy cấp nạn chi trung năng thí vô úy, thị có thử ta bà thế giới, giai hiệu chi vi thí vô úy giả.]

[0019] vô tận ý bồ tát bạch phật ngôn: 「thế tôn! ngã kim đương cúng dường quán thế âm bồ tát。」 tức giải cảnh chúng bảo châu、 anh lạc, giá trị bá thiên lượng kim, nhi dĩ dữ chi, tác thị ngôn: 「nhân giả! thọ thử pháp thí trân bảo anh lạc。」 thời quán thế âm bồ tát bất kháng thọ chi。 vô tận ý phục bạch quán thế âm bồ tát ngôn: 「nhơn giả! mẫn ngã đẳng cố, thọ thử anh lạc。」

[0020] nhĩ thời phật cáo quán thế âm bồ tát: 「đương mẫn thử vô tận ý bồ tát cập tứ chúng, thiên、 long、 dạ xoa、 càn thất bà、 a tu la、 ca lâu la、 khẩn na la、 ma hầu la già、 nhơn phi nhơn đẳng cố, thọ thị anh lạc。」

[0021] tức thời quán thế âm bồ tát mẫn chư tứ chúng, cập u thiên、 long、 nhơn phi nhơn đẳng, thọ kỳ anh lạc, phân tác nhị phần, nhứt phần phụng thích ca phần mâu ni phật, nhứt phần phụng đa bảo phật tháp。

[0022] 「vô tận ý, quán thế âm bồ tát hữu như thị tự tại thân lực, du u ta bà thế giới。」

[0023] nhĩ thời vô tận ý bồ tát dĩ kệ vấn viết:

「 thế tôn diệu tướng cụ, ngã kim trọng vấn bi,
phật tử hà nhân duyên, danh vị quán thế âm?
cụ túc diệu tướng tôn, kệ đáp vô tận ý:

「 nhữ thính quán âm hành, thiện ung chư phương sở,
hoảng thế thâm như hải, lịch kiếp bất tư nghị,
thị đa thiên ức phật, phát đại thanh tịnh nguyện。
ngã vị nhữ lược thuyết, văn danh cập kiến thân,
tâm niệm bất không quá, năng diệt chư hữu khổ。
giả sử hưng hại ý, thôi lạc đại hỏa khanh,
niệm bỉ quán âm lực, hỏa khanh biến thành trì。」

hoặc phiêu lưu cự hải, long ngư chư quý nạn,
niệm bỉ quán âm lực, ba lãg bất năng một。
hoặc tại tu di phong, vị nhân sở thôi đọa,
niệm bỉ quán âm lực, như nhật hư không trụ。
hoặc bị ác nhọn trực, đọa lạc kim cang sơn,
niệm bỉ quán âm lực, bất năng tổn nhất mao。
hoặc trị oán tặc nhiều, các chấp đao gia hại,
niệm bỉ quán âm lực, hàm tức khởi từ tâm。
hoặc tao vương nạn khổ, lâm hình dục thọ chung,
niệm bỉ quán âm lực, đao tâm đoạn đoạn hoại。
hoặc tù cầm già tỏa, thủ túc bị nửu giới,
niệm bỉ quán âm lực, thích nhiên đắc giải thoát。
chú trớ chư độc dược, sở dục hại thân giả,
niệm bỉ quán âm lực, hoàn trước ư bồn nhọn。
hoặc ngộ ác la sát, độc long chư quý đặng,
niệm bỉ quán âm lực, thời tất bất cảm hại。
nhược ác thú vi nhiều, lợi nha trảo khả bố,
niệm bỉ quán âm lực, tạt tâu vô biên phương。
ngoan xà cập phúc yết, khí độc yên hỏa nhiên,
niệm bỉ quán âm lực, tầm thanh tự hồi khứ。
vân lôi cổ xiết điện, giáng bạc chú đại vũ,
niệm bỉ quán âm lực, ứng thời đắc tiêu tán。
chúng sanh bị khổn ách, vô lượng khổ bức thân,
quán âm diệu trí lực, năng cứu thế gian khổ。
cụ túc thần thông lực, quảng tu trí phương tiện,
thập phương chư quốc độ, vô sát bất hiện thân。
chúng chúng chư ác thú, địa ngục quỷ súc sanh,
sanh lão bệnh tử khổ, dĩ tiệm tất linh diệt。

chơn quán thanh tịnh quán, quảng đại trí huệ quán,
bi quán cập từ quán, thường nguyện thường chiêm ngưỡng.
vô cầu thanh tịnh quang, huệ nhật phá chư ám,
năng phục tai phong hỏa, phổ minh chiếu thế gian。
bi thể giới lô chân, từ ý diệu đại vân,
chú cam lộ pháp vũ, diệt trừ phiền não diễm。
tránh tụng kinh quan xứ, bố úy quân trận trung,
niệm bi quán âm lực, chúng oán tất thối tán。
diệu âm quán thế âm, phạm âm hải triều âm,
thắng bi thế gian âm, thị cố tu thường niệm,
niệm niệm vật sanh nghi。
quán thế âm tịnh thánh, ư khổ não tử ách,
năng vi tác y hõ, cụ nhất thiết công đức,
từ nhân thị chúng sanh, phước tụ hải vô lượng,
thị cố ưng đánh lễ。 』 』

[0024] nhĩ thời trì địa bồ tát tức tùng tòa khởi, tiền bạch phật ngôn: 「thế tôn!
nhược hữu chúng sanh, văn thị quán thế âm bồ tát phẩm tự tại chi nghiệp, phổ môn thị
hiện thân thông lực giả, đương tri thị nhân công đức bất thiếu。 』

[0025] phật thuyết thị phổ môn phẩm thời, chúng trung bát vạn tứ thiên chúng
sanh, giai phát vô đẳng đẳng a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm。

phật thuyết a di đà kinh

[0026] như thị ngã văn:

[0027] nhưt thời, phật tại xá vệ quốc kỳ thọ cấp cô độc viên, dữ đại tỳ kheo tăng thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu, giai thị đại a la hán, chúng sở tri thức. trưởng lão xá lợi phất, ma ha mục kiên liên, ma ha ca điếp, ma ha ca chiêm diên, ma ha câu hy la, ly bà đa, châu lợi bàn đà ca, nan đà, a nan đà, la hầu la, kiêu phạm ba đề, tân đầu lô phả la đọa, ca lưu đà di, ma ha kiếp tân na, bạc câu la, a nâu lâu đà, như thị đấng chư đại đệ tử, tinh chư bồ tát ma ha tát——văn thù sư lợi pháp vương tử, a dật đa bồ tát, kiên đà ha đề bồ tát, thường tinh tấn bồ tát, dữ như thị đấng chư đại bồ tát, cập thích đề hoàn nhơn đấng vô lượng chư thiên đại chúng câu.

[0028] nhĩ thời, phật cáo trưởng lão xá lợi phất:

[0029] 「tùng thị tây phương quá thập vạn ức phật độ, hữu thế giới danh viết cực lạc. kỳ độ hữu phật, hiệu a di đà, kim hiện tại thuyết pháp. xá lợi phất! bỉ độ hà cố danh vị cực lạc? kỳ quốc chúng sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh cực lạc. hựu xá lợi phất! cực lạc quốc độ, thất trọng lan thuẫn, thất trọng la võng, thất trọng hành thọ, giai thị tứ bảo châu tráp vi nhiều, thị cố bỉ quốc danh viết cực lạc.

[0030] 「hựu xá lợi phất! cực lạc quốc độ hữu thất bảo trì, bát công đức thủy sung mãn kỳ trung, trì để thuần dĩ kim sa bố địa. tứ biên giai đạo, kim, ngân, lưu ly, pha lê hiệp thành. thượng hữu lâu các, diệc dĩ kim, ngân, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não nhi nghiêm sức chi. trì trung liên hoa, đại như xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc bạch quang, vi diệu hương khiết. xá lợi phất! cực lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

[0031] [hựu xá lợi phát! bỉ phật quốc độ, thường tác thiên lạc, huỳnh kim vị địa, trú dạ lục thời vũ thiên mạn đà la hoa. kỳ quốc chúng sanh, thường dĩ thanh đán, các dĩ y kích thanh chúng diệu hoa, cúng dường tha phương thập vạn ức phật; tức dĩ thực thời, hoàn đảo bốn quốc, phạn thực kinh hành. xá lợi phát! cực lạc quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

[0032] [phục thứ xá lợi phát! bỉ quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu tạp sắc chi điều——bach hạc, không tước, anh võ, xá lợi, ca lãng tần già, cộng mạng chi điều. thị chư chúng điều, trú dạ lục thời xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn xướng ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần như thị đẳng pháp. kỳ độ chúng sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm phật, niệm pháp, niệm tăng. xá lợi phát! nhữ vật vị: 『thử điều thiết thị tội báo sở sanh.』 sở dĩ giả hà? bỉ phật quốc độ vô tam ác thú. xá lợi phát! kỳ phật quốc độ thượng vô tam ác đạo chi danh, hà hưởng hữu thiết? thị chư chúng điều giai thị a di đà phật dục linh pháp âm tuyên lưu biến hóa sở tác. xá lợi phát! bỉ phật quốc độ, vi phong xuy động, chư bảo hành thọ cập bảo la võng xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạo đồng thời câu tác, văn thị âm giả giai tự nhiên sanh niệm phật, niệm pháp, niệm tăng chi tâm. xá lợi phát! kỳ phật quốc độ thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

[0033] [xá lợi phát! ư nhữ ý vân hà? bỉ phật hà cố hiệu a di đà? xá lợi phát! bỉ phật quang minh vô lượng, chiếu thập phương quốc vô sở chướng ngại, thị cố hiệu vị a di đà. hựu xá lợi phát! bỉ phật thọ mạng cập kỳ nhơn dân, vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, cố danh a di đà. xá lợi phát! a di đà phật thành phật dĩ lai, ư kim thập kiếp. hựu xá lợi phát! bỉ phật hữu vô lượng vô biên tinh văn đệ tử, giai a la hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư bồ tát chúng, diệc phục như thị. xá lợi phát! bỉ phật quốc độ, thành tựu như thị công đức trang nghiêm.

[0034] 「hựu xá lợi phát! cực lạc quốc độ chúng sanh sanh giả, giai thị a bệ bạt trí. kỳ trung đa hữu nhứt sanh bồ xứ, kỳ số thậm đa, phi thị toán số sở năng tri chi, đản khả dĩ vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp thuyết. xá lợi phát! chúng sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. sở dĩ giả hà? đắc dữ như thị chư thượng thiện nhơn câu hội nhứt xứ

[0035] 「xá lợi phát! bất khả dĩ thiếu thiện căn phước đức nhơn duyên, đắc sanh bỉ quốc. xá lợi phát! nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, văn thuyết a di đà phật, chấp trì danh hiệu, nhược nhứt nhựt, nhược nhị nhựt, nhược tam nhựt, nhược tứ nhựt, nhược ngũ nhựt, nhược lục nhựt, nhược thất nhựt, nhứt tâm bất loạn. kỳ nhơn lâm mạng chung thời, a di đà phật dữ chư thánh chúng hiện tại kỳ tiền. thị nhơn chung thời, tâm bất điên đảo, tức đắc vãng sanh a di đà phật cực lạc quốc độ. xá lợi phát! ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn. nhược hữu chúng sanh văn thị thuyết giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.

[0036] 「xá lợi phát! như ngã kim giả, tán thán a di đà phật bất khả tư nghị công đức chi lợi; đông phương diệc hữu a súc bệ phật, tu di tướng phật, đại tu di phật, tu di quang phật, diệu âm phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: 『nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức nhứt thiết chư phật sở hộ niệm kinh。』

[0037] 「xá lợi phát! nam phương thế giới hữu nhựt nguyệt đẳng phật, danh văn quang phật, đại diệm kiên phật, tu di đẳng phật, vô lượng tinh tấn phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: 『nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức nhứt thiết chư phật sở hộ niệm kinh。』

[0038] 「xá lợi phát! tây phương thế giới hữu vô lượng thọ phật、 vô lượng tướng phật、 vô lượng tràng phật、 đại quang phật、 đại minh phật、 bảo tướng phật、 tịnh quang phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: 『nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức nhưt thiết chư phật sở hộ niệm kinh。』

[0039] 「xá lợi phát! bắc phương thế giới hữu diệm kiên phật、 tối thắng âm phật、 nan trở phật、 nhưt sanh phật、 vông minh phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư phật, các ư kỳ quốc xuất xuất trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: 『nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức nhưt thiết chư phật sở hộ niệm kinh。』

[0040] 「xá lợi phát! hạ phương thế giới hữu sư tử phật、 danh văn phật、 danh quang phật、 đạt ma phật、 pháp tràng phật、 trì pháp phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: 『nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức nhưt thiết chư phật sở hộ niệm kinh。』

[0041] 「xá lợi phát! thượng phương thế giới hữu phạm âm phật、 tú vương phật、 hương thượng phật、 hương quang phật、 đại diệm kiên phật、 tạp sắc bảo hoa nghiêm thân phật、 ta la thọ vương phật、 bảo hoa đức phật、 kiến nhưt thiết nghĩa phật、 như tu di sơn phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư phật, các ư kỳ quốc xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam thiên đại thiên thế giới, thuyết thành thiết ngôn: 『nhữ đẳng chúng sanh, đương tín thị xứng tán bất khả tư nghị công đức nhưt thiết chư phật sở hộ niệm kinh。』

[0042] 「 xá lợi phát! ư nhữ ý vân hà? hà cố danh vị 『nhứt thiết chư phật sở hộ niệm kinh』 ? xá lợi phát! nhược hữu thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư phật danh giả; thị chư thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, giai vị nhứt thiết chư phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối chuyển ư a nậu đa la tam miệu tam bồ đề。 thị cố xá lợi phát! nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ cập chư phật sở thuyết。

[0043] 「 xá lợi phát! nhược hữu nhơn dĩ phát nguyện、 kim phát nguyện、 đương phát nguyện, dục sanh a di đà phật quốc giả; thị chư nhơn đẳng, giai đắc bất thối chuyển ư a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, ư bỉ quốc độ nhược dĩ sanh、 nhược kim sanh、 nhược đương sanh。 thị cố xá lợi phát! chư thiện nam tử、 thiện nữ nhơn nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ。

[0044] 「 xá lợi phát! như ngã kim giả, xúng tán chư phật bất khả tư nghị công đức; bỉ chư phật đẳng, diệc xúng tán ngã bất khả tư nghị công đức, nhi tác thị ngôn:

『thích ca mâu ni phật năng vị thậm nan hy hữu chi sự, năng ư ta bà quốc độ ngũ trước ác thế——kiếp trước、 kiến trước、 phiền não trước、 chúng sanh trước、 mạng trước trung, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vị chư chúng sanh thuyết thị nhứt thiết thế gian nan tín chi pháp。』 xá lợi phát! đương tri ngã ư ngũ trước ác thế, hành thử nan sự; đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vị nhứt thiết thế gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vị thậm nan! 』

[0045] phật thuyết thử kinh dĩ。 xá lợi phát cập chư tỳ kheo, nhứt thiết thế gian thiên、 nhơn、 a tu la đẳng, văn phật sở thuyết, hoan hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ。
phật thuyết a di đà kinh

kim cang bát nhã ba la mật kinh

[0046] như thị ngã văn:

[0047] nhưt thời, phật tại xá vệ quốc kỳ thọ cấp cô độc viên, dữ đại tỳ kheo chúng thiên nhị bá ngũ thập nhơn cu. nhĩ thời, thế tôn thực thời, trước y trì bát, nhập xá vệ đại thành khát thực. ư kỳ thành trung, thứ đệ khát dĩ, huòn chí bồn xứ. phạn thực ngật, thâu y bát, tẩy túc dĩ, phu tòa nhi tọa.

[0048] thời, trưởng lão tu bồ đề tại đại chúng trung tức tùng tòa khởi, thiên đản hữu kiên, hữu tất trước địa, hiệp chưởng cung kính nhi bạch phật ngôn: 「hi hữu! thế tôn! như lai thiện hộ niệm chư bồ tát, thiện phó chúc chư bồ tát. thế tôn! thiện nam tử, thiện nữ nhơn, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, vân hà ưng trụ? vân hà hàng phục kỳ tâm? 」

[0049] phật ngôn: 「thiện tai, thiện tai! tu bồ đề! như nhữ sở thuyết: 『như lai thiện hộ niệm chư bồ tát, thiện phó chúc chư bồ tát. 』 nhữ kim đế thính, đương vị nhữ thuyết. thiện nam tử, thiện nữ nhơn, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, ưng như thị trụ, như thị hàng phục kỳ tâm. 」

[0050] 「duy nhiên. thế tôn! nguyện nhạo dục văn. 」

[0051] phật cáo tu bồ đề: 「chư bồ tát ma ha tát ưng như thị hàng phục kỳ tâm: 『sở hữu nhưt thiết chúng sanh chi loại, nhược noãn sanh, nhược thai sanh, nhược thấp sanh, nhược hóa sanh, nhược hữu sắc, nhược vô sắc, nhược hữu tướng, nhược vô tướng, nhược phi hữu tướng phi vô tướng, ngã giai linh nhập vô dư niết bàn nhi diệt độ chi. 』 như thị diệt độ vô lượng vô số vô biên chúng sanh, thiết vô chúng sanh đắc diệt độ giả. hà dĩ cố? tu bồ đề! nhược bồ tát hữu ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, tức phi bồ tát.

[0052] 「phục thứ, tu bồ đề! bồ tát u pháp, ung vô sở trụ, hành u bố thí, sở vị bất trụ sắc bố thí, bất trụ thanh, hương, vị, xúc, pháp bố thí. tu bồ đề! bồ tát ung như thị bố thí, bất trụ u tướng. hà dĩ cố? nhược bồ tát bất trụ tướng bố thí, kỳ phước đức bất khả tư lượng.

[0053] 「tu bồ đề! u ý vân hà? đông phương hư không khả tư lượng phủ? 」

[0054] 「phát dã, thế tôn! 」

[0055] 「tu bồ đề! nam tây bắc phương tứ duy thượng hạ hư không khả tư lượng phủ? 」

[0056] 「phát dã, thế tôn! 」

[0057] 「tu bồ đề! bồ tát vô trụ tướng bố thí, phước đức diệt phục như thị bất khả tư lượng. tu bồ đề! bồ tát đản ung như sở giáo trụ.

[0058] 「tu bồ đề! u ý vân hà? khả dĩ thân tướng kiến như lai phủ? 」

[0059] 「phát dã, thế tôn! bất khả dĩ thân tướng đắc kiến như lai. hà dĩ cố? như lai sở thuyết thân tướng, tức phi thân tướng. 」

[0060] phật cáo tu bồ đề: 「phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng. nhược kiến chư tướng phi tướng, tức kiến như lai. 」

[0061] tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! phả hữu chúng sanh, đắc văn như thị ngôn thuyết chương cú, sanh thiệt tín phủ? 」

[0062] phật cáo tu bồ đề: 「mạc tác thị thuyết. như lai diệt hậu, hậu ngũ bá tuế, hữu trì giới tu phước giả, u thử chương cú năng sanh tín tâm, dĩ thử vị thiệt, đương tri thị nhon bất u nhưt phật nhị phật tam tứ ngũ phật nhi chủng thiện căn, dĩ u vô lượng thiên

vạn phật sở chủng chư thiện căn, văn thị chương cú, nãi chí nhứt niệm sanh tịnh tín giả, tu bồ đề! như lai tất tri tất kiến thị chư chúng sanh đắc như thị vô lượng phước đức. hà dĩ cố? thị chư chúng sanh vô phục ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng.

[0063] 「vô pháp tướng, diệt vô phi pháp tướng. hà dĩ cố? thị chư chúng sanh nhược tâm thủ tướng, tức vị trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả.

[0064] 「nhược thủ pháp tướng, tức trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. hà dĩ cố? nhược thủ phi pháp tướng, tức trước ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả, thị cố bất ưng thủ pháp, bất ưng thủ phi pháp. dĩ thị nghĩa cố, như lai thường thuyết:

『nhữ đẳng tỳ kheo, tri ngã thuyết pháp, như phiệt dụ giả, pháp thượng ưng xả, hà hướng phi pháp. 』

[0065] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề gia? như lai hữu sở thuyết pháp gia? 」

[0066] tu bồ đề ngôn: 「như ngã giải phật sở thuyết nghĩa, vô hữu định pháp danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, diệt vô hữu định pháp, như lai khả thuyết. hà dĩ cố? như lai sở thuyết pháp, giai bất khả thủ, bất khả thuyết, phi pháp, phi phi pháp. sở dĩ giả hà? nhứt thiết hiện thánh giai dĩ vô vị pháp nhi hữu sai biệt. 」

[0067] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? nhược nhơn mãn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí, thị nhơn sở đắc phước đức, ninh vị đa phủ? 」

[0068] tu bồ đề ngôn: 「thậm đa, thế tôn! hà dĩ cố? thị phước đức tức phi phước đức tánh, thị cố như lai thuyết phước đức đa. 」

[0069] 「nhược phục hữu nhơn, ư thử kinh trung thọ trì, nãi chí tứ cú kệ đấng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thắng bỉ. hà dĩ cố? tu bồ đề! nhứt thiết chư phật, cập chư phật a nậu đa la tam miệu tam bồ đề pháp, giai từng thử kinh xuất. tu bồ đề! sở vị phật pháp giả, tức phi phật pháp.

[0070] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? tu đà hoàn năng tác thị niệm: 『ngã đắc tu đà hoàn quả.』 phủ? 」

[0071] tu bồ đề ngôn: 「phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? tu đà hoàn danh vị nhập lưu, nhi vô sở nhập, bất nhập sắc、thinh、huong、vị、xúc、pháp, thị danh tu đà hoàn. 」

[0072] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? tu đà hàm năng tác thị niệm: 『ngã đắc tu đà hàm quả.』 phủ? 」

[0073] tu bồ đề ngôn: 「phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? tu đà hàm danh nhứt vãng lai, nhi thiết vô vãng lai, thị danh tu đà hàm. 」

[0074] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? a na hàm năng tác thị niệm: 『ngã đắc a na hàm quả.』 phủ? 」

[0075] tu bồ đề ngôn: 「phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? a na hàm danh vị bất lai, nhi thiết vô bất lai, thị cố danh a na hàm. 」

[0076] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? a la hán năng tác thị niệm: 『ngã đắc a la hán đạo.』 phủ? 」

[0077] tu bồ đề ngôn: 「phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? thiết vô hữu pháp danh a la hán. thế tôn! nhược a la hán tác thị niệm: 『ngã đắc a la hán đạo.』 tức vị trước ngã、nhơn、chúng sanh、thọ giả. thế tôn! phật thuyết ngã đắc vô tránh tam muội

nhơn trung tối vị đệ nhứt, thị đệ nhứt ly dục a la hán. thế tôn! ngã bất tác thị niệm:
『ngã thị ly dục a la hán.』 thế tôn! ngã nhược tác thị niệm: 『ngã đắc a la hán
đạo.』 thế tôn tức bất thuyết tu bồ đề thị nhạo a lan na hạnh giả. dĩ tu bồ đề thiết vô
sở hành, nhi danh tu bồ đề thị nhạo a lan na hạnh. 』

[0078] phật cáo tu bồ đề: 『ư ý vân hà? như lai tích tại nhiên đặng phật sở, ư pháp
hữu sở đắc phủ? 』

[0079] 『phát dã thế tôn! như lai tại nhiên đặng phật sở, ư pháp thiết vô sở đắc. 』

[0080] 『tu bồ đề! ư ý vân hà? bồ tát trang nghiêm phật độ phủ? 』

[0081] 『phát dã, thế tôn! hà dĩ cố? trang nghiêm phật độ giả, tức phi trang
nghiêm, thị danh trang nghiêm. 』

[0082] 『thị cố tu bồ đề, chư bồ tát ma ha tát ưng như thị sanh thanh tịnh tâm, bất ưng
trụ sắc sanh tâm, bất ưng trụ thính, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ưng vô sở trụ
nhi sanh kỳ tâm.』

[0083] 『tu bồ đề! thí như hữu nhơn, thân như tu di sơn vương, ư ý vân hà? thị thân
vị đại phủ? 』

[0084] tu bồ đề ngôn: 『thậm đại, thế tôn! hà dĩ cố? phật thuyết phi thân, thị danh
đại thân. 』

[0085] 『tu bồ đề! như hằng hà trung sở hữu sa số, như thị sa đặng hằng hà, ư ý vân
hà? thị chư hằng hà sa ninh vị đa phủ? 』

[0086] tu bồ đề ngôn: 『thậm đa, thế tôn! đản chư hằng hà thượng đa vô số, hà
huống kỳ sa. 』

[0087] 「tu bồ đề! ngã kim thiết ngôn cáo nhữ. nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, dĩ thất bảo mãn nhĩ sở hằng hà sa số tam thiên đại thiên thế giới, dĩ dụng bố thí, đắc phước đa phủ? 」

[0088] tu bồ đề ngôn: 「thậm đa, thế tôn! 」

[0089] phật cáo tu bồ đề: 「nhược thiện nam tử, thiện nữ nhơn, ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú kệ đấng, vị tha nhơn thuyết, nhi thử phước đức thắng tiền phước đức。」

[0090] 「phục thứ, tu bồ đề! tùy thuyết thị kinh, nãi chí tứ cú kệ đấng, đương tri thử xứ, nhưt thiết thế gian thiên, nhơn, a tu la, giai ung cúng dường, như phật tháp miếu, hà huông hữu nhơn tận năng thọ trì đọc tụng. tu bồ đề! đương tri thị nhơn thành tựu tối thượng đệ nhưt hy hữu chi pháp, nhược thị kinh điển sở tại chi xứ, tức vị hữu phật, nhược tôn trọng đệ tử. 」

[0091] nhĩ thời, tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! đương hà danh thử kinh? ngã đấng vân hà phụng trì? 」

[0092] phật cáo tu bồ đề: 「thị kinh danh vị 『kim cang bát nhã ba la mật』 。 dĩ thị danh tự, như đương phụng trì. sở dĩ giả hà? tu bồ đề! phật thuyết bát nhã ba la mật, tức phi bát nhã ba la mật. thị danh bát nhã ba la mật. tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu sở thuyết pháp phủ? 」

[0093] tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! như lai vô sở thuyết. 」

[0094] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? tam thiên đại thiên thế giới sở hữu vi trần thị vị đa phủ? 」

[0095] tu bồ đề ngôn: 「thậm đa, thế tôn! 」

[0096] [tu bồ đề! chư vi trần, như lai thuyết phi vi trần, thị danh vi trần. như lai thuyết thế giới, phi thế giới, thị danh thế giới.]

[0097] [tu bồ đề! ư ý vân hà? khả dĩ tam thập nhị tướng kiến như lai phủ?]

[0098] [phát dã, thế tôn! bất khả dĩ tam thập nhị tướng đắc kiến như lai. hà dĩ cố? như lai thuyết tam thập nhị tướng, tức thị phi tướng, thị danh tam thập nhị tướng.]

[0099] [tu bồ đề! nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, dĩ hằng hà sa đẳng thân mạng bố thí; nhược phục hữu nhơn, ư thử kinh trung, nãi chí thọ trì tứ cú kệ đẳng, vị tha nhơn thuyết, kỳ phước thậm đa.]

[0100] nhĩ thời, tu bồ đề văn thuyết thị kinh, thâm giải nghĩa thú, thế lệ bi khắp, nhi bạch phạt ngôn: [hy hữu! thế tôn! phát thuyết như thị thậm thâm kinh điển, ngã tòng tích lai sở đắc tuệ nhãn, vị tăng đắc văn như thị chi kinh. thế tôn! nhược phục hữu nhơn đắc văn thị kinh, tín tâm thanh tịnh, tức sanh thiết tướng, đương tri thị nhơn thành tựu đệ nhất hi hữu công đức. thế tôn! thị thiết tướng giả, tức thị phi tướng, thị cố như lai thuyết danh thiết tướng. thế tôn! ngã kim đắc văn như thị kinh điển, tín giải thọ trì bất tức vị nan, nhược đương lai thế, hậu ngũ bá tuệ, kỳ hữu chúng sanh, đắc văn thị kinh, tín giải thọ trì, thị nhơn tức vị đệ nhất hi hữu. hà dĩ cố? thử nhơn vô ngã tướng, vô nhơn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. sở dĩ giả hà? ngã tướng tức thị phi tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng tức thị phi tướng. hà dĩ cố? ly nhất thiết chư tướng, tức danh chư phạt.]

[0101] phạt cáo tu bồ đề: [như thị, như thị! nhược phục hữu nhơn đắc văn thị kinh, bất kinh, bất bố, bất úy, đương tri thị nhơn thậm vị hi hữu. hà dĩ cố? tu bồ đề! như lai thuyết đệ nhất ba la mật, tức phi đệ nhất ba la mật, thị danh đệ nhất ba la mật. tu bồ đề! nhĩ nhục ba la mật, như lai thuyết phi nhĩ nhục ba la mật. thị danh

nhẫn nhục ba la mật. hà dĩ cố? tu bồ đề! như ngã tích vị ca lợi vương cát tiệt thân thể, ngã ư nhĩ thời, vô ngã tướng, vô nhơn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. hà dĩ cố? ngã ư vãng tích tiết tiết chi giải thời, nhược hữu ngã tướng, nhơn tướng, chúng sanh tướng, thọ giả tướng, ung sanh sân hận. tu bồ đề! hựu niệm quá khứ ư ngũ bá thể tác nhẫn nhục tiên nhơn, ư nhĩ sở thể, vô ngã tướng, vô nhơn tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng. thị cố tu bồ đề! bồ tát ung ly nhưt thiết tướng, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, bất ung trụ sắc sanh tâm, bất ung trụ thính, hương, vị, xúc, pháp sanh tâm, ung sanh vô sở trụ tâm. nhược tâm hữu trụ, tức vị phi trụ. thị cố phật thuyết: 『bồ tát tâm bất ung trụ sắc bố thí. 』

[0102] [tu bồ đề! bồ tát vị lợi ích nhưt thiết chúng sanh, ung như thị bố thí. như lai thuyết: 『nhưt thiết chư tướng, tức thị phi tướng. 』 hựu thuyết: 『nhưt thiết chúng sanh, tức phi chúng sanh. 』

[0103] [tu bồ đề! như lai thị chơn ngữ giả, thiết ngữ giả, như ngữ giả, bất cuống ngữ giả, bất dị ngữ giả.

[0104] [tu bồ đề! như lai sở đắc pháp, thử pháp vô thiết vô hư. tu bồ đề! nhược bồ tát tâm trụ ư pháp nhi hành bố thí, như nhơn nhập ám, tức vô sở kiến; nhược bồ tát tâm bất trụ pháp nhi hành bố thí, như nhơn hữu mục, nhật quang minh chiếu, kiến chủng chủng sắc.

[0105] [tu bồ đề! đương lai chi thể, nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, năng ư thử kinh thọ trì đọc tụng, tức vị như lai dĩ phật trí huệ, tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn, giai đắc thành tựu vô lượng vô biên công đức.

[0106] [tu bồ đề! nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhơn, sơ nhưt phần dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, trung nhưt phần phục dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, hậu nhưt phần diệc dĩ hằng hà sa đẳng thân bố thí, như thị vô lượng bá thiên vạn ức kiếp dĩ thân

bồ thí; nhược phục hữu nhơn văn thử kinh điển, tín tâm bất nghịch, kỳ phước thắng bỉ, hà huông thọ tả, thọ trì, đọc tụng, vị nhơn giải thuyết.

[0107] [tu bồ đề! dĩ yếu ngôn chi, thị kinh hữu bất khả tư nghị, bất khả xúng lượng, vô biên công đức. như lai vị phát đại thừa giả thuyết, vị phát tối thượng thừa giả thuyết. nhược hữu nhơn năng thọ trì đọc tụng, quảng vị nhơn thuyết, như lai tất tri thị nhơn, tất kiến thị nhơn, giai đắc thành tựu bất khả lượng, bất khả xúng, vô hữu biên, bất khả tư nghị công đức, như thị nhơn đẳng, tức vị hà đảm như lai a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. hà dĩ cố? tu bồ đề! nhược nhạo tiểu pháp giả, trước ngã kiến, nhơn kiến, chúng sanh kiến, thọ giả kiến, tức ư thử kinh, bất năng thính thọ đọc tụng, vị nhơn giải thuyết.

[0108] [tu bồ đề! tại tại xứ xứ, nhược hữu thử kinh, nhưt thiết thế gian thiên, nhơn, a tu la, sở ưng cúng dường; đương tri thử xứ tức vị thị tháp, giai ưng cung kính, tác lễ vi nhiều, dĩ chư hoa hương nhi tán kỳ xứ.

[0109] [phục thứ, tu bồ đề! thiện nam tử, thiện nữ nhơn, thọ trì đọc tụng thử kinh, nhược vị nhơn khinh tiện, thị nhân tiên thế tội nghiệp, ưng đọa ác đạo, dĩ kim thế nhơn khinh tiện cố, tiên thế tội nghiệp tức vị tiêu diệt, đương đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

[0110] [tu bồ đề! ngã niệm quá khứ vô lượng a tăng kỳ kiếp, ư nhiên đặng phật tiên, đắc trị bát bá tứ thiên vạn ức na do tha chư phật, tất giai cúng dường thừa sự, vô không quá giả; nhược phục hữu nhơn, ư hậu mạng thế, năng thọ trì đọc tụng thử kinh, sở đắc công đức, ư ngã sở cúng dường chư phật công đức, bá phần bất cập nhưt, thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

[0111] 「tu bồ đề! nhược thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, ư hậu mặt thế, hữu thọ trì độc tụng thử kinh, sở đắc công đức, ngã nhược cụ thuyết giả, hoặc hữu nhơn văn, tâm tức cuồng loạn, hồ nghi bất tín. tu bồ đề! đương tri thị kinh nghĩa bất khả tư nghị, quả báo diệt bất khả tư nghị. 』

[0112] nhĩ thời, tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm, vân hà ưng trụ? vân hà hàng phục kỳ tâm? 』

[0113] phật cáo tu bồ đề: 「thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả, đương sanh như thị tâm: 『ngã ưng diệt độ nhưt thiết chúng sanh. diệt độ nhưt thiết chúng sanh dĩ, nhi vô hữu nhưt chúng sanh thiết diệt độ giả. 』 hà dĩ cố? tu bồ đề! nhược bồ tát hữu ngã tướng、 nhơn tướng、 chúng sanh tướng、 thọ giả tướng, tức phi bồ tát. sở dĩ giả hà? tu bồ đề! thiết vô hữu pháp phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả.

[0114] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai ư nhiên đấng phật sở, hữu pháp đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề phủ? 』

[0115] 「phật dã, thế tôn! như ngã giải phật sở thuyết nghĩa, phật ư nhiên đấng phật sở, vô hữu pháp đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. 』

[0116] phật ngôn: 「như thị, như thị! tu bồ đề! thiết vô hữu pháp, như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. tu bồ đề! nhược hữu pháp như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề giả, nhiên đấng phật tức bất dữ ngã thọ ký: 『nhữ ư lai thế, đương đắc tác phật, hiệu thích ca mâu ni. 』 dĩ thiết vô hữu pháp đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, thị cố nhiên đấng phật dữ ngã thọ ký, tác thị ngôn: 『nhữ ư lai thế, đương đắc tác phật, hiệu thích ca mâu ni. 』 hà dĩ cố? như lai giả, tức chư pháp như nghĩa.

[0117] 「nhược hữu nhơn ngôn: 『như lai đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề。』 tu bồ đề! thiết vô hữu pháp, phật đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề。 tu bồ đề! như lai sở đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, ư thị trung vô thiết vô hư。 thị cố như lai thuyết: 『nhứt thiết pháp giai thị phật pháp。』 tu bồ đề! sở ngôn nhứt thiết pháp giả, tức phi nhứt thiết pháp, thị cố danh nhứt thiết pháp。

[0118] 「tu bồ đề! thí như nhơn thân trưởng đại。 」

[0119] tu bồ đề ngôn: 「thế tôn! như lai thuyết nhơn thân trưởng đại, tức vị phi đại thân, thị danh đại thân。 」

[0120] 「tu bồ đề! bồ tát diệt như thị。 nhược tác thị ngôn: 『ngã đương diệt độ vô lượng chúng sanh。』 tức bất danh bồ tát。 hà dĩ cố? tu bồ đề! thiết vô hữu pháp danh vị bồ tát。 thị cố phật thuyết: 『nhứt thiết pháp vô ngã、 vô nhơn、 vô chúng sanh、 vô thọ giả。』 tu bồ đề! nhược bồ tát tác thị ngôn: 『ngã đương trang nghiêm phật độ。』 thị bất danh bồ tát。 hà dĩ cố? như lai thuyết trang nghiêm phật độ giả, tức phi trang nghiêm, thị danh trang nghiêm。 tu bồ đề! nhược bồ tát thông đạt vô ngã pháp giả, như lai thuyết danh chơn thị bồ tát。

[0121] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu nhục nhĩ nhân phủ? 」

[0122] 「như thị, thế tôn! như lai hữu nhục nhĩ nhân。 」

[0123] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu thiên nhĩ nhân phủ? 」

[0124] 「như thị, thế tôn! như lai hữu thiên nhĩ nhân。 」

[0125] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu huệ nhĩ nhân phủ? 」

[0126] 「như thị, thế tôn! như lai hữu huệ nhĩ nhân。 」

[0127] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu pháp nhãn phủ? 」

[0128] 「như thị, thế tôn! như lai hữu pháp nhãn。 」

[0129] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai hữu phật nhãn phủ? 」

[0130] 「như thị, thế tôn! như lai hữu phật nhãn。 」

[0131] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? hằng hà trung sở hữu sa, phật thuyết thị sa phủ? 」

[0132] 「như thị, thế tôn! như lai thuyết thị sa。 」

[0133] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như nhưt hằng hà trung sở hữu sa, hữu như thị sa đẳng hằng hà, thị chư hằng hà sở hữu sa số phật thế giới, như thị ninh vị đa phủ? 」

[0134] 「thậm đa, thế tôn! 」

[0135] phật cáo tu bồ đề: 「nhĩ sở quốc độ trung, sở hữu chúng sanh, nhược can chủng tâm, như lai tất tri。 hà dĩ cố? như lai thuyết chư tâm, giai vị phi tâm, thị danh vị tâm。 sở dĩ giả hà? tu bồ đề! quá khứ tâm bất khả đắc, hiện tại tâm bất khả đắc, vị lai tâm bất khả đắc。

[0136] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? nhược hữu nhơn mãn tam thiên đại thiên thế giới thất bảo dĩ dụng bố thí, thị nhơn dĩ thị nhân duyên, đắc phước đa phủ? 」

[0137] 「như thị, thế tôn! thử nhơn dĩ thị nhân duyên, đắc phước thậm đa。 」

[0138] 「tu bồ đề! nhược phước đức hữu thiệt, như lai bất thuyết đắc phước đức đa; dĩ phước đức vô cố, như lai thuyết đắc phước đức đa。

[0139] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? phật khả dĩ cụ túc sắc thân kiến phủ? 」

[0140] 「phát dã, thế tôn! như lai bất ưng dĩ cụ túc sắc thân kiến. hà dĩ cố? như lai thuyết cụ túc sắc thân, tức phi cụ túc sắc thân, thị danh cụ túc sắc thân。」

[0141] 「tu bồ đề! ư ý vân hà? như lai khả dĩ cụ túc chư tướng kiến phủ? 」

[0142] 「phát dã, thế tôn! như lai bất ưng dĩ cụ túc chư tướng kiến. hà dĩ cố? như lai thuyết chư tướng cụ túc, tức phi cụ túc, thị danh chư tướng cụ túc。」

[0143] 「tu bồ đề! nhữ vật vị như lai tác thị niệm: 『ngã đương hữu sở thuyết pháp.』 mạc tác thị niệm, hà dĩ cố? nhược nhơn ngôn: 『như lai hữu sở thuyết pháp.』 tức vị báng phật, bất năng giải ngã sở thuyết cố. tu bồ đề! thuyết pháp giả, vô pháp khả thuyết, thị danh thuyết pháp。」

[0144] nhĩ thời, huệ mạng tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! phả hữu chúng sanh, ư vị lai thế, văn thuyết thị pháp, sanh tín tâm phủ? 」

[0145] phật ngôn: 「tu bồ đề! bi phi chúng sanh, phi bất chúng sanh. hà dĩ cố? tu bồ đề! chúng sanh, chúng sanh giả, như lai thuyết phi chúng sanh, thị danh chúng sanh。」

[0146] tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! phật đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề, vị vô sở đắc gia? 」

[0147] 「phật ngôn! như thị, như thị! tu bồ đề! ngã ư a nậu đa la tam miệu tam bồ đề nãi chí vô hữu thiếu pháp khả đắc, thị danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề。」

[0148] 「phục thứ, tu bồ đề! thị pháp bình đẳng, vô hữu cao hạ, thị danh a nậu đa la tam miệu tam bồ đề; dĩ vô ngã, vô nhơn, vô chúng sanh, vô thọ giả, tu nhứt thiết thiện pháp, tức đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề. tu bồ đề! sở ngôn thiện pháp giả, như lai thuyết phi thiện pháp, thị danh thiện pháp。」

[0149] [tu bồ đề! nhược tam thiên đại thiên thế giới trung sở hữu chư tu di sơn vương, như thị đẳng thất bảo tụ, hữu nhơn trì dụng bố thí; nhược nhơn dĩ thử bát nhã ba la mật kinh, nãi chí tứ cú kệ đẳng, thọ trì độc tụng, vị tha nhơn thuyết, ưu tiên phước đức bá phần bất cập nhứt, bá thiên vạn ức phần, nãi chí toán số thí dụ sở bất năng cập.

[0150] [tu bồ đề! ư ý vân hà? nhữ đẳng vật vị như lai tác thị niệm: 『ngã đương độ chúng sanh.』 tu bồ đề! mạc tác thị niệm. hà dĩ cố? thiệt vô hữu chúng sanh như lai độ giả, nhược hữu chúng sanh như lai độ giả, như lai tức hữu ngã, nhơn, chúng sanh, thọ giả. tu bồ đề! như lai thuyết: 『hữu ngã giả, tức phi hữu ngã, nhi phạm phu chi nhơn dĩ vị hữu ngã.』 tu bồ đề! phạm phu giả, như lai thuyết tức phi phạm phu. thị danh phạm phu.

[0151] [tu bồ đề! ư ý vân hà? khả dĩ tam thập nhị tướng quán như lai phủ?]

[0152] tu bồ đề ngôn: [như thị, như thị! dĩ tam thập nhị tướng quán như lai.]

[0153] phật ngôn: [tu bồ đề! nhược dĩ tam thập nhị tướng quán như lai giả, chuyển luân thánh vương tức thị như lai.]

[0154] tu bồ đề bạch phật ngôn: [thế tôn! như ngã giải phật sở thuyết nghĩa, bất ưng dĩ tam thập nhị tướng quán như lai.]

[0155] nhĩ thời, thế tôn nhi thuyết kệ ngôn:

[nhược dĩ sắc kiến ngã, dĩ âm thanh cầu ngã,
thị nhơn hành tà đạo, bất năng kiến như lai.

[0156] [tu bồ đề! nhữ nhược tác thị niệm: 『như lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.』 tu bồ đề! mạc tác thị niệm. như lai bất dĩ cụ túc tướng cố, đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

[0157] 「tu bồ đề! nhữ nhược tác thị niệm: 『phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả, thuyết chư pháp đoạn diệt tướng。』 mạc tác thị niệm。 hà dĩ cố? phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả, ư pháp bất thuyết đoạn diệt tướng。

[0158] 「tu bồ đề! nhược bồ tát dĩ mãn hằng hà sa đẳng thế giới thất bảo, trì dụng bố thí; nhược phục hữu nhơn tri nhưt thiết pháp vô ngã, đắc thành ư nhữ, thử bồ tát thắng tiền bồ tát sở đắc công đức。 hà dĩ cố, tu bồ đề! dĩ chư bồ tát bất thọ phước đức cố。 」

[0159] tu bồ đề bạch phật ngôn: 「thế tôn! vân hà bồ tát bất thọ phước đức? 」

[0160] 「tu bồ đề! bồ tát sở tác phước đức, bất ưng tham trước, thị cố thuyết bất thọ phước đức。

[0161] 「tu bồ đề! nhược hữu nhơn ngôn: 『như lai nhược lai nhược khứ、 nhược tọa nhược ngoạ。』 thị nhơn bất giải ngã sở thuyết nghĩa。 hà dĩ cố? như lai giả, vô sở tùng lai, diệt vô sở khứ, cố danh như lai。

[0162] 「tu bồ đề! nhược thiện nam tử、 thiện nữ nhơn, dĩ tam thiên đại thiên thế giới toái vị vi trần, ư ý vân hà? thị vi trần chúng ninh vị đa phủ? 」

[0163] 「tu bồ đề ngôn thậm đa, thế tôn! hà dĩ cố? nhược thị vi trần chúng thiết hữu giả, phật tức bất thuyết thị vi trần chúng。 sở dĩ giả hà? phật thuyết vi trần chúng, tức phi vi trần chúng, thị danh vi trần chúng。 thế tôn! như lai sở thuyết tam thiên đại thiên thế giới, tức phi thế giới, thị danh thế giới。 hà dĩ cố? nhược thế giới thiết hữu giả, tức thị nhưt hiệp tướng。 như lai thuyết nhưt hiệp tướng, tức phi nhưt hiệp tướng, thị danh nhưt hiệp tướng。 」

[0164] [tu bồ đề! nhứt hiệp tướng giả, tức thị bất khả thuyết, đản phạm phu chi nhơn tham trước kỳ sự.

[0165] [tu bồ đề! nhược nhơn ngôn: 『phật thuyết ngã kiến、nhơn kiến、chúng sanh kiến、thọ giả kiến。』 tu bồ đề! ư ý vân hà? thị nhơn giải ngã sở thuyết nghĩa phủ?]

[0166] [phát dã thế tôn! thị nhơn bất giải như lai sở thuyết nghĩa。 hà dĩ cố? thế tôn thuyết ngã kiến、nhơn kiến、chúng sanh kiến、thọ giả kiến, tức phi ngã kiến、nhơn kiến、chúng sanh kiến、thọ giả kiến, thị danh ngã kiến、nhơn kiến、chúng sanh kiến、thọ giả kiến。]

[0167] [tu bồ đề! phát a nậu đa la tam miệu tam bồ đề tâm giả, ư nhứt thiết pháp, ưng như thị tri, như thị kiến, như thị tín giải, bất sanh pháp tướng。 tu bồ đề! sở ngôn pháp tướng giả, như lai thuyết tức phi pháp tướng, thị danh pháp tướng。

[0168] [tu bồ đề! nhược hữu nhơn dĩ mẫn vô lượng a tăng kỳ thế giới thất bảo trì dụng bồ thí, nhược hữu thiện nam tử、thiện nữ nhơn, phát bồ tát tâm giả, trì ư thủ kinh, nãi chí tứ cú kệ đấng, thọ trì độc tụng, vị nhơn diễn thuyết, kỳ phước thắng bi。 vân hà vị nhơn diễn thuyết? bất thủ ư tướng, như như bất động。 hà dĩ cố?

[nhứt thiết hữu vị pháp, như mộng、huyễn、bào、ảnh, như lộ diệt như điện, ưng tác như thị quán。]

[0169] Phật thuyết thị kinh dĩ, trưởng lão tu bồ đề cập chư tỳ kheo、tỳ kheo ni、ưu bà tắc、ưu bà di, nhứt thiết thế gian thiên、nhơn、a tu la, văn Phật sở thuyết, giai đại hoan hỷ, tín thọ phụng hành。

kim cang bát nhã ba la mật kinh